

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-PT
Ngày 11 - 9 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;
Ông Hồ Đức Châm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2017/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2017/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Q; cư trú tại: Số 170/10, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H; cư trú tại: Số 25, đường P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Văn Q kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thuê nhà trọ để sinh sống. Đến năm 2011, hai vợ chồng về sống chung tại nhà mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, H phúc. Cuối năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 11 năm 2013, anh Phạm Văn Q đi thuê nhà trọ ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/8/2011, hiện đang ở với chị Nguyễn Thị H.

Ngày 07/11/2016 anh Phạm Văn Q có đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H với lý do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không hòa hợp, vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau. Anh Phạm Văn Q đã nhờ gia đình hai bên nội ngoại khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ khi ra ở riêng anh chỉ đi lại, đưa con đi chơi. Còn đối với chị H anh không còn quan tâm, không còn tình cảm vợ chồng. Anh Phạm Văn Q xác định không còn tình cảm với chị H nên yêu cầu được ly hôn. Con chung sẽ do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H cũng xác nhận về quan hệ hôn nhân và tình trạng mâu thuẫn, con chung như anh Phạm Văn Q trình bày nhưng không đồng ý ly hôn vì chị vẫn còn tình cảm với anh Q, chị mong muốn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Nếu phải ly hôn chị yêu cầu anh Q đóng góp nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L đã quyết định:

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/8/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi anh Q, chị H có yêu cầu khác. Anh Q có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con là cháu Phạm Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/8/2011 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi chị H, anh Q có yêu cầu khác. Anh Q không phải chịu lãi suất khi chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng vì chị H không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H đều thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngày 12/6/2017, chị Nguyễn Thị H kháng cáo không nhất trí ly hôn vì vẫn còn tình cảm với anh Q và không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng. Chị yêu cầu đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Anh Phạm Văn Q giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về mức cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý số tiền là 2.500.000đồng/tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định mâu thuẫn hai vợ chồng đã xảy ra trong thời gian dài; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Tòa án cấp sơ thẩm xử cho anh Q ly hôn với chị H là có căn cứ. Đề nghị bác kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của chị H.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Xét mức thu nhập của anh Q và chi phí cần thiết cho việc nuôi con. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Q cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Q tự nguyện nâng mức cấp dưỡng lên 2.500.000 đồng/tháng. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của anh Q.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của chị Nguyễn Thị H, thấy rằng: Cả anh Q và chị H đều thừa nhận từ cuối năm 2012 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn; tháng 11 năm 2013 anh Phạm Văn Q đã đi thuê nhà trọ ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị H cũng trình bày từ khi ra ở riêng anh Q có đi lại thăm con, nhưng không còn tình cảm, không quan tâm đến chị nữa. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn hai vợ chồng đã xảy ra trong thời gian dài, vợ chồng đã sống ly thân, hai bên không còn tình cảm, không thực hiện đúng trách nhiệm của vợ chồng. Mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm xử cho anh Q ly hôn với chị H là có căn cứ. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của chị Nguyễn Thị H.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo giấy chứng nhận tiền lương của Phòng tham mưu Bộ chỉ huy Q tỉnh Lạng Sơn, anh Phạm Văn Q có tổng tiền lương hàng tháng là 7.695.000đồng. Với mức thu nhập trên của anh Q và chi phí cần thiết cho việc nuôi con, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Q cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng để nuôi con là có căn cứ. Tuy nhiên bản án sơ thẩm không ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng là thiếu sót. Do vậy cấp phúc thẩm sẽ bổ sung thời gian thực hiện cấp dưỡng để đảm bảo cho việc thi hành án. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phạm Văn Q chấp nhận cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyễn Minh Đ mỗi tháng là 2.500.000đ. Xét thấy việc tăng mức cấp dưỡng của anh Phạm Văn Q là tự nguyện, nên sửa án sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con. Việc sửa án sơ thẩm là do có tình tiết mới.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và khoản 1 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, cụ thể như sau:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/8/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi anh Phạm Văn Q, chị Nguyễn Thị H có yêu cầu khác.

Anh Phạm Văn Q được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện, anh Phạm Văn Q cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/8/2011 với mức là 2.500.000đồng/tháng (hai triệu năm trăm nghìn đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng là từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi cháu Phạm Nguyễn Minh Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Văn Q chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, với mức lãi suất là 10%/năm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 03216 ngày 16/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
 - VKSNDCC tại Hà Nội;
 - VKSND tỉnh Lạng Sơn;
 - TANDTPL, tỉnh Lạng Sơn;
 - CCTHADS thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
 - Các đương sự;
 - UBND phường C, thành phố L, T.Lạng Sơn;
 - Lưu hồ sơ; Tòa dân sự; HCTP;
- KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trung Vân

